

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO ĐẠI HỌC

NGÀNH : QUAN HỆ CÔNG CHÚNG

MÃ NGÀNH : 7320108

I. THÔNG TIN CHUNG:

1.1. Giới thiệu về chương trình đào tạo:

Tên ngành đào tạo:

- Tên tiếng Việt: **QUAN HỆ CÔNG CHÚNG**

- Tên tiếng Anh: **PUBLIC RELATIONS**

Các chuyên ngành:

Chuyên ngành 1. Truyền thông Báo chí

Chuyên ngành 2. Tổ chức sự kiện

Trình độ đào tạo: Đại học chính quy.

Thời gian đào tạo: 4 năm.

Tên văn bằng tốt nghiệp:

- Tên tiếng Việt: Cử nhân ngành Quan hệ công chúng

- Tên tiếng Anh: Bachelor of Public Relations

1.2. Mục tiêu đào tạo:

1.2.1. Mục tiêu tổng quát (Program general goals)

Chương trình giáo dục ngành Quan hệ công chúng đào tạo các cử nhân ngành Quan hệ công chúng có đủ kiến thức, kỹ năng, thái độ cần thiết để: Tổ chức, triển khai các hoạt động quan hệ công chúng, xây dựng, duy trì, phát triển hình ảnh và mối quan hệ thông tin hai chiều giữa các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp... với các nhóm công chúng của tổ chức đó, thông qua việc sử dụng các phương tiện truyền thông để cung cấp, trao đổi thông tin; Có khả năng tiếp tục học tập, nghiên cứu, giảng dạy về các vấn đề quan hệ công chúng tại các doanh nghiệp, cơ sở giáo dục, các tổ chức nghiên cứu.

1.2.2. Mục tiêu cụ thể (Program specific goals)

- **PO1:** Nắm vững về hoạt động Quan hệ công chúng - truyền thông, hiểu rõ vai trò, chức năng của báo chí đối với xã hội; hiểu biết nguyên tắc và quy trình hoạt động quan hệ công chúng và truyền thông; hiểu biết sâu về các lĩnh vực hoạt động quan hệ công chúng và nhiệm vụ cụ thể trong từng lĩnh vực; có kiến thức về khoa học xã hội, pháp luật; có kiến thức nền tảng về triết học, mỹ học, các nguyên lý cơ bản của Chủ nghĩa Mác-Lênin, hệ thống quản lý xã hội và chính sách của Đảng và Nhà nước; hiểu biết về cấu trúc xã hội, các nguyên lý kinh tế; hiểu biết mối quan hệ giữa quan hệ công chúng và các lĩnh vực nhằm quản lý hoạt động quan hệ công chúng đúng định hướng và đạt hiệu quả cao;

- **PO2:** Có kỹ năng thực hành nghề nghiệp: khả năng giao tiếp, trình bày tốt, sử dụng tốt tiếng Anh, kỹ năng cần thiết để thực hiện kế hoạch quan hệ công chúng: tổ chức sự kiện, hoạt động quan hệ công chúng nội bộ và cộng đồng; tổ chức họp báo, phát ngôn, tư vấn cho lãnh đạo trong đối thoại với báo chí, quảng bá thương hiệu; tư vấn chiến lược phát triển và giới thiệu hình ảnh doanh nghiệp; tổ chức định hướng các kênh truyền thông; có kỹ năng viết và biên tập các sản phẩm truyền thông, tổ chức các ấn phẩm, tổ chức điều tra xã hội, đề xuất các sáng kiến, sản xuất chương trình truyền thông, tác nghiệp báo chí;
- **PO3:** Có năng lực học tập, nghiên cứu, phát triển bản thân, linh hoạt, thích nghi với môi trường làm việc thay đổi;
- **PO4:** Có kỹ năng giao tiếp hiệu quả, làm việc nhóm, hiểu và có khả năng vận dụng các học thuyết và nguyên tắc của nghệ thuật giao tiếp, truyền thông liên cá nhân và truyền thông qua phương tiện đại chúng để truyền thông một cách hiệu quả bằng hình thức viết, lời nói, các dạng thức khác, phát hiện, nhận thức, phản biện, bày tỏ chính kiến về vấn đề đang diễn ra và đề xuất, tiến hành triển khai các hoạt động giải quyết vấn đề liên quan đến chuyên môn và các kỹ năng mềm khác nhằm thực nghiệm, tìm ra giải pháp giải quyết các vấn đề của ngành, chuyên ngành;
- **PO5:** Có kỹ năng tư duy hệ thống, tư duy phân tích một cách độc lập;
- **PO6:** Có phẩm chất chính trị, tuân thủ luật pháp, có sức khỏe tốt; hiểu và áp dụng được các nguyên tắc đạo đức nghề nghiệp và nghĩa vụ công dân của nhân viên quan hệ công chúng trong việc đóng góp vào sự phát triển nhiều mặt của đất nước;
- **PO7:** Có phẩm chất đạo đức nghề nghiệp theo yêu cầu riêng của nghề, thể hiện được nhận thức và khả năng thực hiện quyền và trách nhiệm của người làm nghề quan hệ công chúng trong xã hội, có trách nhiệm với xã hội, cộng đồng.

1.3. Tiêu chí tuyển sinh và các yêu cầu đầu vào:

Thực hiện theo Quy chế tuyển sinh hiện hành của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Đề án tuyển sinh của Trường Đại học Kinh tế - Tài chính Thành phố Hồ Chí Minh.

1.4. Điều kiện tốt nghiệp:

Thực hiện theo Quy định hiện hành của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Quy chế đào tạo theo hệ thống tín chỉ của Trường Đại học Kinh tế - Tài chính Thành phố Hồ Chí Minh;

Thực hiện theo Quyết định số: /QĐ-UEF ngày / /2020 về việc ban hành Chuẩn đầu ra các ngành đào tạo trình độ đại học, hệ chính quy, khóa 2020.

II. NỘI DUNG CHƯƠNG TRÌNH

2.1. Khối lượng kiến thức:

Kiến thức toàn khóa học: 132 tín chỉ tích lũy + Giáo dục thể chất (03 tín chỉ) không tích lũy + Giáo dục quốc phòng an ninh (165 tiết) không tích lũy. Trong đó:

Khối kiến thức và lập luận về ngành		Số tín chỉ	Tỷ lệ %
1.1	Kiến thức cơ bản, nền tảng của ngành	9	6,8 %
1.2	Kiến thức cơ sở ngành cốt lõi	24	18,2 %
1.3	Kiến thức cơ sở ngành nâng cao, phương pháp và công cụ	39	29,5 %
1.4	Kiến thức nền tảng rộng	29	22,0 %
1.4.1	Khoa học xã hội	6	
1.4.2	Khoa học chính trị	11	
1.4.3	Pháp luật	3	
1.4.4	Tin học	3	
1.4.5	Thiết kế dự án	6	
1.5	Kiến thức ngành gần, khác ngành	3	2,3 %
1.6	Kiến thức đại cương khác	28	21,2 %
1.6.1	Ngoại ngữ (tiếng Anh)	28	
1.6.2	Giáo dục thể chất (03 tín chỉ) không tích lũy		
1.6.3	Giáo dục quốc phòng an ninh (165 tiết) không tích lũy		
Tổng cộng:		132	100,0 %

2.2. Khung chương trình:

TT	Mã HP	Tên học phần		Số tín chỉ					Mã HP trước	Mã HP song hành
				<i>(Lý thuyết – LT; Thực hành – TH; Thí nghiệm – TN; Đồ án – ĐA; Thực tập– TT)</i>						
		Tiếng Việt	Tiếng Anh	Tổng	LT	TH/TN	ĐA	TT		
1.1 Kiến thức cơ bản, nền tảng của ngành					9					
1.1.1	SOS1101	Cơ sở văn hóa Việt Nam	Vietnam Cultural Establishments	3	3					
1.1.2	PSY1103E	Tâm lý giao tiếp	Communication Psychology	3	3					
1.1.3	PUR1116E	Mạng xã hội và truyền thông tương tác	Social Media and Interactive Communications	3	3					
1.2 Kiến thức cơ sở ngành cốt lõi					24					
1.2.1	PUR1102	Nhập môn quan hệ công chúng	Introduction to PR	3	3					
1.2.2	PUR1128E	Truyền thông quốc tế	International Communication	3	3				ENG2106	
1.2.3	PUR1103	Quan hệ công chúng nội bộ và cộng đồng	Communication in Organizations	3	3				PUR1102	
1.2.4	PUR1106E	Xây dựng và quảng bá thương hiệu	Strategic Brand Solutions	3	3					
1.2.5	PUR1118	Viết hiệu quả	Effective Writing Skills	3	3					
1.2.6	PUR1117E	Phân tích dữ liệu truyền thông	Media Data Analysis	3	3				SOC1102E	
1.2.7	PUR1114	Xử lý khủng hoảng truyền thông	Crisis Communication	3	3					
1.2.8	JOU1104	Phương pháp biên tập	Copy Editing	3	3					
1.3 Kiến thức cơ sở ngành nâng cao, phương pháp và công cụ					39					
1.3.1	PUR1105	Hoạch định chiến lược và quản trị chương trình quan hệ công chúng	Public Relations Campaign Strategies	3	3					
1.3.2	PUR1108E	Tổ chức sự kiện	Event Management	3	3					
1.3.3	JOU1206	Tin và phóng sự	News Reporting and Feature Writing	3	3					
1.3.4	JOU1103	Phỏng vấn và trả lời phỏng vấn	Interviewing Skills	3	3					

TT	Mã HP	Tên học phần		Số tín chỉ					Mã HP trước	Mã HP song hành
				<i>(Lý thuyết – LT; Thực hành – TH; Thí nghiệm – TN; Đồ án – ĐA; Thực tập– TT)</i>						
		Tiếng Việt	Tiếng Anh	Tổng	LT	TH/TN	ĐA	TT		
1.3.5	PUR1119	Dẫn chương trình	Master of Ceremonies	3	3					
1.3.6	PUR1226	Tổ chức sản xuất chương trình truyền hình	Television Programs Production	3	3				JOU1104	
1.3.7	COT1111E	Kỹ thuật dựng phim	Videography Techniques	3	3					
1.3.8	COT1110E	Kỹ thuật ảnh	Photography Techniques	3	3					
1.3.9	PUR1329	Thực tập tốt nghiệp	Graduation Internship	3				3		
<i>Sinh viên chọn 1 trong 2 chuyên ngành sau hoặc Khóa luận tốt nghiệp.</i>				12						
Chuyên ngành 1.		Truyền thông Báo chí	Media Communication							
1.3.10	PUR1212	Chương trình phát thanh	Audio Broadcasting Program	3	3				JOU1104	
1.3.11	PUR1120E	Mỹ thuật ứng dụng	Thematic Approach: Music, Painting/Fashion, Architecture	3	3					
1.3.12	PUR1227	Phê bình điện ảnh	Film Criticism	3	3					
1.3.13	JOU1105E	Báo in và báo điện tử	Print and Online Journalism	3	3				JOU1206	
1.3.14	PUR1430	Khóa luận tốt nghiệp	Thesis					12		
Chuyên ngành 2.		Tổ chức sự kiện	Events Management							
1.3.10	MKT1130E	Nghiên cứu thị trường	Marketing Research	3	3					
1.3.11	LIT1102	Văn học ứng dụng	Applied Literature	3	3					
1.3.12	PUR1122	Tổ chức quản lý sân khấu	Stage Management	3	3					
1.3.13	PUR1115E	PR và quảng cáo, tiếp thị	Communication, Advertising and Marketing	3	3					
1.3.14	PUR1430	Khóa luận tốt nghiệp	Thesis	12				12		
1.4 Kiến thức nền tảng rộng				29						
1.4.1 Khoa học xã hội				6						
1.4.1.1	SOC1102E	Xã hội học truyền thông	Sociology of Media and Communication	3	3					
1.4.1.2	SOS1106	Mỹ học đại cương	Core Fine Arts	3	3					

TT	Mã HP	Tên học phần		Số tín chỉ					Mã HP trước	Mã HP song hành
				<i>(Lý thuyết – LT; Thực hành – TH; Thí nghiệm – TN; Đồ án – ĐA; Thực tập– TT)</i>						
		Tiếng Việt	Tiếng Anh	Tổng	LT	TH/TN	ĐA	TT		
1.4.2 Khoa học chính trị				11						
1.4.2.1	POL1111	Triết học Mác – Lênin	Marxist-Leninist Philosophy	3	3					
1.4.2.2	POL1112	Kinh tế chính trị Mác – Lênin	Marxist-Leninist Political Economics	2	2					
1.4.2.3	POL1113	Chủ nghĩa xã hội khoa học	Scientific Socialism	2	2					
1.4.2.4	POL1114	Tư tưởng Hồ Chí Minh	Ho Chi Minh Ideology	2	2					
1.4.2.5	POL1115	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	History of the Communist Party of Vietnam	2	2					
1.4.3 Pháp luật				3						
1.4.3.1	LAW1139	Xã hội nhà nước và pháp luật	Society, The State and Law	3	3					
1.4.4 Tin học				3						
1.4.4.1	ITE1201	Tin học đại cương	Introduction to Computer Basics	3	2	1				
1.4.5 Thiết kế dự án				6						
1.4.5.1	SKII107	Project design 1	Project Design 1	3	3					
1.4.5.2	SKII108	Project design 2	Project Design 2	3	3			SKII107		
1.5 Kiến thức ngành gần, khác ngành				3						
1.5.1	PUR1131E	Marketing truyền thông	Market Research	3	3					
1.6 Kiến thức đại cương khác				31						
1.6.1 Ngoại ngữ				28						
1.6.1.1	ENG2101	Tiếng Anh 1	English 1	4	4					
1.6.1.2	ENG2102	Tiếng Anh 2	English 2	4	4					
1.6.1.3	ENG2103	Tiếng Anh 3	English 3	4	4					
1.6.1.4	ENG2104	Tiếng Anh 4	English 4	4	4					
1.6.1.5	ENG2105	Tiếng Anh 5	English 5	4	4					

TT	Mã HP	Tên học phần		Số tín chỉ					Mã HP trước	Mã HP song hành
				<i>(Lý thuyết – LT; Thực hành – TH; Thí nghiệm – TN; Đồ án – ĐA; Thực tập– TT)</i>						
		Tiếng Việt	Tiếng Anh	Tổng	LT	TH/TN	ĐA	TT		
1.6.1.6	ENG2106	Tiếng Anh 6	English 6	4	4					
1.6.1.7	ENG2107	Tiếng Anh 7	English 7	4	4					
1.6.2. Giáo dục thể chất (<i>sinh viên chọn 1 trong 4 nhóm sau</i>)				3						
<i>Nhóm 1</i>										
1.6.2.1.1	GYM1311	GDTC-Aerobic 1	Physical Education 1 (Aerobic)	1		1				
1.6.2.1.2	GYM1312	GDTC-Aerobic 2	Physical Education 2 (Aerobic)	1		1				
1.6.2.1.3	GYM1313	GDTC-Aerobic 3	Physical Education 3 (Aerobic)	1		1				
<i>Nhóm 2</i>										
1.6.2.2.1	GYM1321	GDTC-Vovinam 1	Physical Education 1 (Vovinam)	1		1				
1.6.2.2.2	GYM1322	GDTC-Vovinam 2	Physical Education 2 (Vovinam)	1		1				
1.6.2.2.3	GYM1323	GDTC-Vovinam 3	Physical Education 3 (Vovinam)	1		1				
<i>Nhóm 3</i>										
1.6.2.3.1	GYM1331	GDTC-Boxing 1	Physical Education 1 (Boxing)	1		1				
1.6.2.3.2	GYM1332	GDTC-Boxing 2	Physical Education 2 (Boxing)	1		1				
1.6.2.3.3	GYM1333	GDTC-Boxing 3	Physical Education 3 (Boxing)	1		1				
<i>Nhóm 4</i>										
1.6.2.4.1	GYM1341	GDTC–Thể hình thẩm mỹ 1	Physical Education 1 (Body-building)	1		1				
1.6.2.4.2	GYM1342	GDTC–Thể hình thẩm mỹ 2	Physical Education 2 (Body-building)	1		1				
1.6.2.4.3	GYM1343	GDTC–Thể hình thẩm mỹ 3	Physical Education 3 (Body-building)	1		1				
1.6.3 Giáo dục quốc phòng an ninh (165 tiết)										
1.6.3.1	MIL1203	Giáo dục quốc phòng - an ninh	Military Education							

Ghi chú: Mã MH ký hiệu **xxxxxxxE** – môn giảng dạy bằng tiếng Anh.

2.3. Kế hoạch giảng dạy dự kiến:

Phân bố kế hoạch giảng dạy chương trình đào tạo ngành Quan hệ công chúng (xem trang cuối cùng)

2.4. Mô tả tóm tắt nội dung các học phần:

Cơ sở văn hóa Việt Nam: 3 tín chỉ

Cơ sở văn hóa Việt Nam là học phần nghiên cứu khái quát về văn hóa Việt Nam, bao gồm: điều kiện tự nhiên và xã hội chi phối sự hình thành văn hóa Việt Nam, cơ sở hình thành và quá trình định hình bản sắc văn hóa truyền thống Việt Nam. Học phần xác định các vùng, các đặc trưng bản sắc của văn hóa truyền thống Việt Nam, sự phát triển, tiếp biến văn hóa truyền thống Việt Nam trong quá trình công nghiệp hóa và hội nhập toàn cầu hóa. Học phần trang bị kiến thức nền tảng nhằm giúp người học lý giải các hiện tượng xã hội từ góc độ văn hóa, từ đó vận dụng vào các hoạt động quan hệ công chúng, đảm bảo phong văn hóa cho cử nhân quan hệ công chúng khi tổ chức các hoạt động nghề nghiệp.

Tâm lý giao tiếp: 3 tín chỉ

Học phần cung cấp những kiến thức căn bản, nền tảng về tâm lý học; Nhận diện các hiện tượng tâm lý người; hiểu biết về sự đa dạng phong phú trong đời sống tâm lý con người; Nắm vững các quy luật hình thành hiện tượng tâm lý người; Nhận thức các yếu tố khách quan và chủ quan quy định nên tâm lý người; Cung cấp những kiến thức lí luận về giao tiếp và ứng xử (khái niệm, đặc điểm, chức năng, vai trò và những yếu tố tâm lý xã hội ảnh hưởng đến giao tiếp- ứng xử); Cấu trúc của hành vi giao tiếp, những hình thức và phương tiện giao tiếp - ứng xử; Bản chất của giao tiếp; Kỹ năng và hiệu quả trong giao tiếp ứng xử.

Mạng xã hội và truyền thông tương tác: 3 tín chỉ

Học phần cung cấp cho người học các kiến thức về vai trò của mạng xã hội trong hoạt động của tổ chức, doanh nghiệp hiện nay, bao gồm: quá trình truyền thông và tương tác trên mạng xã hội, vai trò của người dùng; Tầm quan trọng của việc sử dụng mạng xã hội nhằm xây dựng hình ảnh tổ chức và gắn kết với khách hàng trong hoạt động của tổ chức, doanh nghiệp.

Nhập môn quan hệ công chúng: 3 tín chỉ

Học phần cung cấp các kiến thức nền tảng cơ bản về Quan hệ công chúng, nhằm giúp người học nắm được lịch sử phát triển, tổng quan lý thuyết, quá trình phát triển, hiện trạng hoạt động quan hệ công chúng... Từ đó có cái nhìn tổng thể về nghề nghiệp, có định hướng rõ ràng trong học tập và nghiên cứu. Học phần cung cấp cho người học các khái niệm, lịch sử phát triển nghề Quan hệ công chúng trong mối tương quan với toàn bộ nền kinh tế nói chung, các câu phân cơ bản của hoạt động quan hệ công chúng như tổ chức sự kiện, báo chí, truyền thanh, truyền hình... Học phần đồng thời chỉ ra phạm vi của các hoạt động quan hệ công chúng, nêu rõ mối liên quan giữa quan hệ công chúng với các lĩnh vực khác, giúp nhận diện nghề nghiệp rõ ràng hơn.

Truyền thông quốc tế: 3 tín chỉ

Học phần được thiết kế để cải thiện các kỹ năng giao tiếp và kiến thức chuyên môn bằng tiếng Anh của sinh viên ngành Quan hệ công chúng và Công nghệ truyền thông, cho phép sinh viên làm việc tự tin và hiệu quả hơn. Học phần bao gồm các chủ đề phổ biến cho một loạt các lĩnh vực liên quan đến truyền thông, bao gồm báo, đài, TV, phim và quảng cáo..

Quan hệ công chúng nội bộ và cộng đồng: 3 tín chỉ

Học phần nghiên cứu mối quan hệ giữa tổ chức, doanh nghiệp với các nhóm công chúng bên trong và bên ngoài tổ chức. Học phần trang bị cho người học những kiến thức nền tảng tổng quan về quan hệ công chúng nội bộ và cộng đồng: khái niệm, vai trò, nhiệm vụ, chức năng, các nhóm công chúng đặc thù; các phương thức xây dựng, tổ chức hoạt động của quan hệ công chúng nội bộ và cộng đồng; phát triển thương hiệu thông qua chiến lược quan hệ công chúng nội bộ và cộng đồng; quản trị khủng hoảng trong quan hệ công chúng nội bộ và cộng đồng. Học phần phát triển tư duy tích hợp liên ngành giữa hoạt động quan hệ công chúng với hệ thống tổ chức nội bộ của doanh nghiệp, các hoạt động CSR bên ngoài doanh nghiệp. Đồng thời, học phần trang bị các kỹ năng: giao tiếp truyền thông, thuyết trình,... nhằm hỗ trợ tổ chức thực hiện hoạt động quan hệ công chúng hiệu quả.

Xây dựng và quảng bá thương hiệu: 3 tín chỉ

Học phần trang bị cho sinh viên những kiến thức chuyên sâu về xây dựng và quảng bá thương hiệu; cách định vị thương hiệu dựa trên sự thấu hiểu khách hàng và thị trường; quy trình xây dựng 1 chiến lược phát triển thương hiệu.

Viết hiệu quả: 3 tín chỉ

Học phần cung cấp cho sinh viên các công cụ và kỹ thuật cần thiết để viết một bài viết trong lĩnh vực quan hệ công chúng thu hút đối với các đối tượng độc giả khác nhau, cập nhật các thể loại nội dung khác nhau theo kênh truyền thông, biên tập nội dung phù hợp theo định dạng yêu cầu. Học phần cũng rèn luyện khả năng viết các sản phẩm quan hệ công chúng như thông cáo báo chí, diễn văn, phát ngôn, văn bản công bố, các thể loại phù hợp với mục tiêu của hoạt động quan hệ công chúng.

Phân tích dữ liệu truyền thông: 3 tín chỉ

Phân tích dữ liệu truyền thông là một quá trình tìm kiếm các thông tin (tri thức) để có thể áp dụng, làm chứng cứ khoa học vào việc giải thích một loạt các sự kiện, hiện tượng. Để làm được điều này, nhà phân tích dữ liệu truyền thông phải xác định được “nguồn thông tin-dữ liệu” có thể thu thập và phân tích. Khi đã xác định được nguồn (mẫu khảo sát), nhà phân tích dữ liệu truyền thông phải lựa chọn phương pháp và kỹ thuật nào để tiến hành thu thập thông tin cách nào để lưu trữ, xử lý thông tin với độ tin cậy cao nhất. Trên thực tế, việc sử dụng các phương pháp thu thập thông tin định lượng và định tính hoặc kết hợp cả hai (hiện nay là phổ biến) là tùy thuộc vào từng đề tài, vấn đề phân tích dữ liệu truyền thông. Học phần này sẽ giúp cho SV nắm được những vấn đề căn bản nhất của hai phương pháp và kỹ thuật thu thập thông tin *định lượng* và *định tính* trong phân tích dữ liệu truyền thông.

Xử lý khủng hoảng truyền thông: 3 tín chỉ

Học phần sẽ giúp cho sinh viên giải thích những vấn đề thiết yếu trong việc quản lý và xử lý khủng hoảng truyền thông, đồng thời có những dự đoán, giải quyết và khống chế những cuộc khủng hoảng xảy ra ngoài dự kiến với tư cách là người làm nghề quan hệ công chúng.

Phương pháp biên tập: 3 tín chỉ

Học phần củng cố lại các kiến thức về chính tả, văn phạm, ngữ pháp... sử dụng trong quá trình đọc, đánh giá, biên tập sản phẩm truyền thông, nhằm đạt tới những sản phẩm hoàn thiện, thể hiện được thông điệp theo chuẩn mực, nắm rõ các quy chuẩn về biên tập báo chí, cũng như biên tập văn bản nói chung. Sinh viên sẽ được thực hành xử lý các loại văn bản khác nhau.

Hoạch định chiến lược và quản trị chương trình quan hệ công chúng: 3 tín chỉ

- Hiểu và nắm bắt được quy trình thực hiện chiến lược truyền thông;
- Lập kế hoạch cho một chiến dịch truyền thông;
- Thực hành lập bản chiến lược truyền thông;
- Có kiến thức về quản trị truyền thông;
- Hiểu và nắm bắt cụ thể công việc của một quản trị truyền thông.
- Định hướng công việc.

Tổ chức sự kiện: 3 tín chỉ

Học phần trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về công tác tổ chức sự kiện như: quy trình tổ chức, các yếu tố ảnh hưởng đến công tác tổ chức sự kiện; công tác lập kế hoạch, triển khai, giám sát, xử lý tình huống trong quá trình tổ chức một số sự kiện phổ biến trong chuyên ngành Tổ chức Sự kiện và các kỹ năng cần thiết cho quá trình tổ chức sự kiện.

Tin và phóng sự: 3 tín chỉ

Học phần trang bị kiến thức nền tảng về Tin/phóng sự và viết Tin/phóng sự nhằm giúp người học hiểu đặc điểm và yêu cầu của thể loại Tin/phóng sự, các loại Tin/phóng sự, các dạng cấu trúc Tin/phóng sự; biết phân biệt thể loại Tin/phóng sự với các thể loại báo chí khác, ý thức được tác động, ảnh hưởng của báo chí đối với xã hội, từ đó có trách nhiệm khi sử dụng hình thức viết Tin/phóng sự trong hoạt động truyền thông.

Phỏng vấn và trả lời phỏng vấn: 3 tín chỉ

Học phần cung cấp các kiến thức nền tảng cơ bản về phỏng vấn. Từ đó có những cách thức áp dụng kỹ thuật này thích hợp trong các tình huống quan hệ công chúng. Học phần hướng dẫn sinh viên tổ chức phiên phỏng vấn, sử dụng kết quả phỏng vấn, biên tập bài phỏng vấn phù hợp với định dạng truyền thông. Học phần cũng cung cấp các kỹ năng cần thiết trong trả lời phỏng vấn, tư vấn đối thoại truyền thông, trả lời phỏng vấn trong khủng hoảng và trả lời phỏng vấn trong các dạng hoạt động quan hệ công chúng khác.

Dẫn chương trình: 3 tín chỉ

Học phần trang bị cho sinh viên hiểu biết về yêu cầu, nhiệm vụ, cách thể hiện của người dẫn chương trình ở nhiều thể loại chương trình khác nhau.

Tổ chức sản xuất chương trình truyền hình: 3 tín chỉ

Học phần giới thiệu các thể loại chương trình truyền hình, cách thức để sản xuất các chương trình, vai trò và nhiệm vụ của các thành viên trong êkíp sản xuất chương trình giải trí; cấu trúc chương trình truyền hình; quy trình sản xuất chương trình truyền hình giải trí. Sinh viên được rèn luyện về cách vận dụng thực tiễn và phát triển sản phẩm truyền thông giải trí.

Kỹ thuật dựng phim: 3 tín chỉ

Học phần cung cấp cho sinh viên các kiến thức về quay phim và dựng phim, bao gồm cấu tạo, nguyên lý hoạt động của các thiết bị quay phim, kỹ thuật ghi hình và thu âm, kỹ thuật cắt dựng phim, kỹ thuật truyền hình trực tiếp. Học phần còn cung cấp kiến thức về kỹ thuật sử dụng phần mềm Premiere để biên tập, tạo hiệu ứng cho phim.

Kỹ thuật ảnh: 3 tín chỉ

Học phần cung cấp những kiến thức cơ bản cụ thể về máy ảnh, bố cục ảnh, kỹ thuật nhiếp ảnh và các nguyên tắc chụp ảnh tương ứng với từng thể loại ảnh cụ thể. Học phần đồng thời cung cấp các kỹ thuật sử dụng phần mềm (Photoshop) để chỉnh sửa, trình bày bố cục, thiết kế phục vụ cho việc xây dựng hình ảnh. Những kiến thức này giúp cho sinh viên hiểu, nắm bắt và vận dụng trong quá trình thực tiễn tác nghiệp báo chí, PR; từ các công việc hình ảnh cụ thể, đến các giải thưởng về ảnh, hoặc các bộ sưu tập ảnh lớn, có tác động PR cho chủ thể, tổ chức, doanh nghiệp, quốc gia.

Thực tập tốt nghiệp: 3 tín chỉ

Học phần nhằm giúp cho sinh viên củng cố và nâng cao được kiến thức thực tế sau khi đã học các môn học lý thuyết. Vận dụng được kiến thức đã học vào việc phân tích, đánh giá và đề xuất các giải pháp giải quyết các vấn đề phát sinh trong hoạt động sản xuất kinh doanh tại doanh nghiệp. Đánh giá được kết quả đào tạo thuộc chuyên cũng như chương trình đào tạo có sát thực tế không, được thực tế chấp nhận không. Hình thành được kỹ năng tự nghiên cứu; rèn luyện được kỹ năng giao tiếp tại nơi làm việc, kỹ năng giao tiếp với khách hàng và xử lý được các tình huống phát sinh trong hoạt động.

Khóa luận tốt nghiệp: 12 tín chỉ

- Học phần này dành cho các sinh viên đã học xong tất cả các môn học chuyên ngành bắt buộc của khóa học, thỏa điều kiện về điểm học tập của Khoa quy định, và có mong muốn đăng ký thực hiện đề tài môn học Khóa luận tốt nghiệp.
- Học phần yêu cầu sinh viên thực hiện một đề tài dưới dạng thức là một dự án hay một bài tập lớn, có nội dung liên quan đến các kiến thức chuyên ngành của khóa học. Khi thực hiện khóa luận, sinh viên sẽ được đề xuất đề tài hay được giao đề tài và được giảng viên phụ trách hướng dẫn khoa học. Sau thời gian thực hiện theo quy định, sinh viên sẽ nộp báo cáo khóa luận và các sản phẩm, giải pháp, phần mềm đã thực hiện để được kiểm tra, đánh giá kết quả.
- Việc thực hiện khóa luận tốt nghiệp phải theo đúng quy định, thông báo của Khoa về các mốc thời gian, mẫu báo cáo thuyết minh và các quy định khác về việc bảo vệ khóa luận

Chương trình phát thanh: 3 tín chỉ

Nắm vững kiến thức cơ bản về đặc điểm và yêu cầu của thể loại tin và phóng sự phát thanh, hiểu rõ quy trình tác nghiệp để sản xuất các sản phẩm tin và phóng sự đáp ứng đòi hỏi của hệ thống phát thanh hiện đại

Mỹ thuật ứng dụng: 3 tín chỉ

Học phần được chia thành 2 nội dung: Âm nhạc và thời trang

- Phần về âm nhạc: giới thiệu lịch sử âm nhạc, đặc thù tại Việt Nam. Dùng các cases nổi tiếng trên thế giới và Việt Nam để phân tích yếu tố thẩm mỹ trong âm nhạc, các trào lưu, các phương thức marketing bằng âm nhạc.
- Phần về thời trang: giới thiệu lịch sử thời trang, đặc thù tại Việt Nam. Dùng các cases nổi tiếng trên thế giới và Việt Nam để phân tích các định vị sản phẩm thời trang, cách thức truyền thông và thương mại.

Phê bình điện ảnh: 3 tín chỉ

Học phần cung cấp kiến thức về sự phát triển của điện ảnh, vai trò của điện ảnh với đời sống xã hội; kiến thức về quy trình sản xuất một bộ phim điện ảnh, các thể loại phim điện ảnh và nghệ thuật làm phim. Sinh viên đồng thời được học cách phân tích các yếu tố nghệ thuật của một bộ phim và viết bài phê bình điện ảnh.

Báo in và báo điện tử: 3 tín chỉ

- Tầm quan trọng của báo in và báo điện tử (một trong bốn loại hình báo chí cơ bản)
- Đặc điểm, diện mạo, xu hướng phát triển của báo in và báo điện tử
- Mô hình tổ chức tòa soạn báo in và báo điện tử
- Phương thức tác nghiệp của phóng viên, biên tập viên báo in và báo điện tử,
- Kinh tế báo chí đối với báo in và báo điện tử;
- Những yêu cầu đặt ra của phóng viên, biên tập viên và cán bộ quản lý tòa soạn báo in và báo điện tử.
- Những kỹ năng cơ bản về thực hiện nội dung và hình thức bộ môn báo in và báo điện tử

Nghiên cứu thị trường: 3 tín chỉ

Học phần được thiết kế để cung cấp cho sinh viên các công cụ để nghiên cứu thị trường. Học phần minh họa các ứng dụng nghiên cứu thị trường trong quảng cáo, lập trình, phân tích tài chính và chính sách xã hội; mô tả dữ liệu nghiên cứu đối tượng và tóm tắt lịch sử nghiên cứu thị trường, phương pháp nghiên cứu thường được sử dụng nhất và các loại sản phẩm nghiên cứu xếp hạng hiện có; và thảo luận về phân tích dữ liệu nghiên cứu thị trường bằng cách đưa ra một chuẩn chung và tập trung cụ thể vào phân tích dữ liệu.

Học phần còn cung cấp phương pháp căn bản trong nghiên cứu thị hiếu công chúng; Phương pháp và công nghệ nghiên cứu thị hiếu khán thính giả hiện được sử dụng tại Việt Nam và trên thế giới; Công cụ phần mềm về lĩnh vực này hiện đang được sử dụng rộng rãi trên thị trường Việt Nam.

Văn học ứng dụng: 3 tín chỉ

“Văn học ứng dụng” là học phần thực hành, giới thiệu và cung cấp kiến thức cốt lõi về một số lý thuyết nghiên cứu phê bình văn học hiện đại, phương pháp vận dụng các lý thuyết trên vào nghiên cứu các tác giả, tác phẩm văn học nổi bật trong văn học Việt Nam. Từ đó, chỉ ra các phương thức ứng dụng lý thuyết vào hoạt động điểm sách, phê bình, tạo xu hướng đọc giả, tiến hành hoạt động quan hệ công chúng trong thị trường văn học và xuất bản phẩm.

Tổ chức quản lý sân khấu: 3 tín chỉ

Học phần trang bị cho sinh viên hiểu biết về sự kiện; Các loại hình sự kiện; Biết được quy trình tổ chức sự kiện, các chất liệu và hiệu ứng thường sử dụng trong sự kiện; Đặc biệt, cách tổ chức, xây dựng sân khấu, bao gồm phần cứng (là thi công sản xuất) và phần mềm (là các nội dung trình diễn). Học phần cũng giúp sinh viên có cái nhìn chuyên sâu hơn về các vấn đề pháp lý, quản trị rủi ro và cách tính toán ROI (return on investment) cho 1 sự kiện.

PR và quảng cáo, tiếp thị: 3 tín chỉ

- Hiểu được rõ ràng bản chất, sự giống nhau, khác nhau và giao thoa lẫn nhau giữa PR, quảng cáo và Tiếp thị (Marketing).
- Thông hiểu thực tế công việc xây dựng một chiến lược truyền thông tiếp thị được dẫn dắt bởi hoạt động PR (gọi là MPR)
- Nắm được nền tảng cơ bản của môn học và áp dụng trong thực tế.
- Kỹ năng làm việc theo nhóm.
- Kỹ năng tư duy, sáng tạo.
- Kỹ năng trình bày

Xã hội học truyền thông: 3 tín chỉ

Học phần xã hội học truyền thông tập trung vào nghiên cứu các quan hệ bản chất trong xã hội học và truyền thông học, nhằm trang bị kiến thức nền tảng cho sinh viên. Học phần trình bày những nội dung cơ bản của xã hội học trong truyền thông: các lý thuyết xã hội học trong truyền thông, đối tượng nghiên cứu, hệ thống khái niệm, những vấn đề cơ bản; vận dụng lý thuyết xã hội học trong truyền thông, các hiện tượng xã hội hóa, lệch chuẩn, tâm lý đám đông... nhằm giúp sinh viên nắm bắt được xu hướng, tâm lý của từng giới, lớp xã hội, từ đó hiểu cơ chế tác động và từng bước tham gia vào quá trình tác động nhằm thay đổi nhận thức và hành vi xã hội.

Mỹ học đại cương: 3 tín chỉ

Mỹ học là bộ môn khoa học nghiên cứu về nhận thức, thưởng thức cái đẹp trong thiên nhiên, nghệ thuật và xã hội. Học phần trang bị cho sinh viên kiến thức về lịch sử phát triển và khái niệm mỹ học, các phạm trù thẩm mỹ, ý thức thẩm mỹ, nghệ thuật như một lĩnh vực thẩm mỹ, các loại hình nghệ thuật. Học phần đề cập đến vấn đề giáo dục thẩm mỹ, thị hiếu thẩm mỹ đại chúng. Học phần nhằm cung cấp kiến thức rộng, mang tính hệ thống, để người học có thể ứng dụng làm quan hệ công chúng trong lĩnh vực hoạt động nghệ thuật, giải trí, đánh giá thị hiếu, định hướng thẩm mỹ.

Triết học Mác – Lênin: 3 tín chỉ

Học phần cung cấp kiến thức triết học, bao gồm: Chương 1 trình bày những nét khái quát nhất về triết học, triết học Mác – Lênin trong đời sống xã hội. Chương 2 trình bày những nội dung cơ bản của chủ nghĩa duy vật (CNDV) biện chứng, gồm vật đề vật chất và ý thức; phép biện chứng duy vật; lý luận nhận thức của CNDV biện chứng. Chương 3 trình bày những nội dung cơ bản của CNDV lịch sử, gồm vấn đề hình thái kinh tế - xã hội; giai cấp và dân tộc; nhà nước và cách mạng xã hội; ý thức xã hội; triết học về con người.

Kinh tế chính trị Mác – Lênin: 2 tín chỉ

Nội dung học phần gồm 6 chương: trong đó, chương 1 bàn về đối tượng, phương pháp nghiên cứu và chức năng của Kinh tế chính trị Mác – Lênin. Từ chương 2 đến chương 6 trình bày nội dung cốt lõi của kinh tế chính trị Mác – Lênin theo mục tiêu môn học. Cụ thể các vấn đề như: Hàng hóa, thị trường và vai trò của các chủ thể trong nền kinh tế thị trường; Giá trị thặng dư và quan hệ lợi ích trong nền kinh tế thị trường; Cạnh tranh và độc quyền trong nền kinh tế thị trường; Kinh tế thị trường định hướng XHCN ở Việt Nam; Cách mạng công nghiệp và hội nhập kinh tế quốc trong phát triển của Việt Nam.

Chủ nghĩa xã hội khoa học: 2 tín chỉ

Nội dung Học phần gồm 7 chương: Trong đó, chương 1 trình bày những vấn đề cơ bản có tính nhập môn của CNXHKKH (quá trình hình thành, phát triển của CNXHKKH). Từ chương 2 đến chương 7 trình bày nội dung cơ bản của CNXHKKH theo mục tiêu môn học.

Tư tưởng Hồ Chí Minh: 2 tín chỉ

Học phần Tư tưởng Hồ Chí Minh có 6 chương, bao gồm những nội dung về cơ sở, quá trình hình thành và phát triển tư tưởng Hồ Chí Minh; về độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội; Đảng Cộng sản Việt Nam; Nhà nước Việt Nam; Đoàn kết; Văn hóa, đạo đức, con người.

Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam: 2 tín chỉ

Học phần ngoài chương nhập môn gồm 03 chương nội dung, cụ thể như sau: Sự ra đời của Đảng Cộng sản Việt Nam và lãnh đạo đấu tranh giành chính quyền (1930-1945); Đảng lãnh đạo hai cuộc kháng chiến giành độc lập, thống nhất đất nước, xây dựng và bảo vệ miền Bắc (1945 - 1975); Đảng lãnh đạo cả nước quá độ lên chủ nghĩa xã hội và tiến hành công cuộc đổi mới (1975-2018).

Xã hội Nhà nước và pháp luật: 3 tín chỉ

Học phần cung cấp những kiến thức cơ bản nhất về nhà nước và pháp luật: những quy luật chung nhất, những phạm trù, khái niệm chủ yếu nhất, những mối liên hệ phổ biến nhất của nhà nước và pháp luật. Học phần này giúp chúng ta lý giải về bản chất đích thực, tính chất, đặc trưng, hình thái biểu hiện, vị trí, vai trò, chức năng, nhiệm vụ của nhà nước cũng như của các thiết chế nhà nước; những đặc trưng chủ yếu, những chức năng cơ bản của pháp luật, các hình thức tồn tại của pháp luật, các chế định pháp luật, ngành luật và hệ thống pháp luật; sự tương tác của pháp luật với đạo đức, văn hóa và các phạm trù xã hội khác.

Tin học đại cương: 3 tín chỉ

Học phần cung cấp cho sinh viên những kiến thức sau:

- Khái niệm cơ bản về công nghệ thông tin
- Khái niệm và các thao tác cơ bản trên một số đối tượng do hệ điều hành quản lý: tập tin, thư mục, ổ đĩa, ...
- Tiện ích trên Internet: web, thư điện tử, tìm kiếm thông tin, ...
- Sử dụng các phần mềm tiện ích thông dụng.
- Ứng dụng soạn thảo văn bản.
- Ứng dụng bảng tính.
- Trình bày báo cáo bằng phần mềm trình diễn.

Project design 1: 3 tín chỉ

Học phần Thiết kế dự án 1 đóng vai trò quan trọng (như mục tiêu nêu trên) trong việc hỗ trợ sinh viên đạt chuẩn quốc tế CDIO [Conceive – Design – Implement – Operate: Hình thành ý tưởng - Thiết kế ý tưởng - Thực hiện ý tưởng - Vận hành] trong giáo dục đào tạo, đảm bảo các chuẩn đầu ra theo quy định của nhà trường, đồng thời đáp ứng yêu cầu cao về kỹ năng của thị trường lao động.

Project design 2: 3 tín chỉ

Với quan niệm “Người học là trung tâm”, môn học tập trung hình thành và phát triển các kỹ năng phát hiện và giải quyết vấn đề thông qua chủ đề lớp qua 12 bước cơ bản: 1) Phát hiện vấn đề; 2) Khảo sát sự tồn tại của vấn đề; 3) Khảo sát nhu cầu giải quyết vấn đề và thiết lập các chỉ số mục tiêu; 4) Khảo sát các giải pháp hiện có của vấn đề; 5) Phân tích nguyên nhân của vấn đề và thiết lập các điều kiện ràng buộc cho giải pháp; 6) Chọn nguyên nhân giải quyết; 7) Khảo sát thực trạng vấn đề cụ thể, 8) Khảo sát như cầu giải quyết vấn đề cụ thể; 9) Khảo sát các giải pháp hiện có; 10) Thiết lập các đặc tính kỹ thuật; 11) Đề xuất đánh giá lựa chọn giải pháp; 12) Kế hoạch hiện thực hoá giải pháp. Sinh viên làm việc theo từng nhóm thiết lập các chủ đề nhóm để giải quyết vấn đề tự chọn thuộc khuôn khổ chủ đề lớp.

Với sự hướng dẫn của giảng viên, sinh viên xác định mức độ tự chủ của mình trong quá trình hoàn thành trách nhiệm cá nhân và trách nhiệm của một thành viên trong nhóm.

Sinh viên tìm kiếm thông tin để chứng minh cho sự tồn tại của vấn đề, nhu cầu giải quyết vấn đề, tìm hiểu các giải pháp hiện tại đối với vấn đề, phân tích các nguyên nhân của vấn đề, thiết lập các chỉ số cơ bản về thiết kế giải pháp, hình thành khái niệm giải quyết vấn đề. Sinh viên sử dụng kiến thức liên ngành trong quá trình hình thành khái niệm giải pháp. Quá trình tìm và giải quyết vấn đề mang tính khoa học và lô-gic cao.

Marketing truyền thông: 3 tín chỉ

Học phần cung cấp những kiến thức cơ bản nhất về marketing, ảnh hưởng của marketing trong tổ chức, xu hướng của tiếp thị trong xu thế toàn cầu hóa, môi trường và thông tin về marketing. Nắm được kiến thức môn học sinh viên có thể tìm hiểu phân khúc thị trường, xác định thị trường mục tiêu và định vị thương hiệu trên thị trường, phân tích các đặc tính và hành vi của khách hàng; mối liên hệ giữa marketing và các công cụ khác trong truyền thông marketing tích hợp. Học phần giúp sinh viên có thể phối hợp sử dụng các nguồn lực và công cụ của các lĩnh vực PR – Marketing – Truyền thông, nhằm đạt hiệu quả công việc tốt nhất.

Tiếng Anh 1: 4 tín chỉ

Học phần này giúp sinh viên phát triển các kỹ năng Nghe, Nói, Đọc, và Viết cũng như kiến thức cơ bản về ngữ pháp và sử dụng được các từ vựng cơ bản trong giao tiếp hàng ngày như miêu tả người, vật, lên kế hoạch cho bản thân. Học phần là tiền đề quan trọng để sinh viên tự tin hơn trong giao tiếp và có thể sử dụng tiếng Anh cho việc học và tham khảo các môn chuyên ngành. Bên cạnh đó, học phần giúp sinh viên nhận thấy được ý nghĩa của tiếng Anh trong việc phát triển chuyên môn và nghề nghiệp sau này để từ đó có thái độ đúng đắn hơn đối với học tập tiếng Anh.

Học phần được thiết kế nhằm cung cấp cho sinh viên vốn từ vựng, cấu trúc văn phạm cơ bản trong tiếng Anh, và những bài tập rèn luyện 4 kỹ năng, đặc biệt chú trọng kỹ năng nghe và nói. Sinh viên được rèn luyện ngữ âm và khả năng diễn đạt tự tin với những ngữ liệu được cung cấp trong giáo trình xoay quanh các chủ đề quen thuộc trong cuộc sống thường ngày (bản thân, gia đình, bạn bè,...), giao tiếp học thuật và công sở.

Tiếng Anh 2: 4 tín chỉ

Học phần này giúp sinh viên phát triển các kỹ năng Nghe, Nói, Đọc, và Viết cũng như kiến thức cơ bản về ngữ pháp và sử dụng được các từ vựng cơ bản trong giao tiếp hàng ngày ở cấp độ tương đối phức tạp hơn so với học phần GEP 1. Học phần là tiền đề quan trọng để sinh viên tự tin hơn trong giao tiếp và có thể sử dụng tiếng Anh cho việc học và tham khảo các môn chuyên ngành. Bên cạnh đó, học phần giúp sinh viên nhận thấy được ý nghĩa của tiếng Anh trong việc phát triển chuyên môn và nghề nghiệp sau này để từ đó có thái độ đúng đắn hơn đối với học tập tiếng Anh.

Học phần được thiết kế nhằm cung cấp cho sinh viên vốn từ vựng, cấu trúc văn phạm cơ bản trong tiếng Anh, và những bài tập rèn luyện 4 kỹ năng, đặc biệt chú trọng kỹ năng nghe và nói. Sinh viên được rèn luyện ngữ âm và khả năng diễn đạt tự tin với những ngữ liệu được cung cấp trong giáo trình xoay quanh các chủ đề quen thuộc như các vấn đề liên quan đến cá nhân, đưa ra yêu cầu, đặt và mua hàng, nói chuyện trên điện thoại, thể hiện sự quan tâm đến nội dung cuộc đàm thoại.

Tiếng Anh 3: 4 tín chỉ

Học phần này giúp sinh viên phát triển các kỹ năng Nghe, Nói, Đọc, và Viết cũng như kiến thức cơ bản về ngữ pháp và sử dụng được các từ vựng ở mức độ khá phức tạp và liên quan đến việc giải quyết các tình huống yêu cầu mức độ ngôn ngữ ở mức tiền trung cấp. Học phần là tiền đề quan trọng để sinh viên tự tin hơn trong giao tiếp và có thể sử dụng tiếng Anh cho việc học và tham khảo các môn chuyên ngành. Bên cạnh đó, học phần giúp sinh viên nhận thấy được ý nghĩa của tiếng Anh trong việc phát triển chuyên môn và nghề nghiệp sau này để từ đó có thái độ đúng đắn hơn đối với học tập tiếng Anh.

Học phần được thiết kế nhằm cung cấp cho sinh viên vốn từ vựng, cấu trúc văn phạm cơ bản trong tiếng Anh, và những bài tập rèn luyện 4 kỹ năng, đặc biệt chú trọng kỹ năng nghe và nói. Sinh viên được rèn luyện ngữ âm và khả năng diễn đạt tự tin với những ngữ liệu được cung cấp trong giáo trình xoay quanh các chủ đề quen thuộc và tương đối phức tạp trong giao tiếp hàng ngày như nghe và chia sẻ các vấn đề của người khác, khiếu nại, xin lỗi và thể hiện sự đồng cảm.

Tiếng Anh 4: 4 tín chỉ

Học phần được thiết kế nhằm cung cấp cho sinh viên vốn từ vựng, cấu trúc văn phạm ở cấp độ trung cấp trong tiếng Anh, và những bài tập rèn luyện 4 kỹ năng, đặc biệt chú trọng kỹ năng nghe và nói. Sinh viên được rèn luyện ngữ âm và khả năng diễn đạt tự tin với những ngữ liệu được cung cấp trong giáo trình xoay quanh các chủ đề quen thuộc trong cuộc sống, giao tiếp học thuật và công sở như thể hiện sự đồng ý hay phản đối trong lúc thảo luận, phản hồi thông tin.

Tiếng Anh 5: 4 tín chỉ

Học phần được thiết kế nhằm tiếp tục cung cấp cho sinh viên vốn từ vựng mở rộng, các điểm văn phạm, cấu trúc nâng cao trong tiếng Anh, và những bài tập rèn luyện kỹ năng - chú trọng cả 4 kỹ năng nghe, nói, đọc và viết, đặc biệt là những kỹ năng làm bài thi IELTS. Học phần giúp sinh viên rèn luyện kỹ năng giao tiếp tự tin, trôi chảy, sử dụng từ ngữ linh hoạt, trong hầu hết những tình huống quen thuộc trong đời sống thường ngày cũng như trong công việc; có khả năng thảo luận, nêu quan điểm, nhận xét đánh giá đối với kết quả công việc.

Tiếng Anh 6: 4 tín chỉ

Học phần được thiết kế nhằm tiếp tục cung cấp cho sinh viên vốn từ vựng mở rộng, các điểm văn phạm, cấu trúc nâng cao trong tiếng Anh, và những bài tập rèn luyện kỹ năng - chú trọng cả 4 kỹ năng nghe, nói, đọc và viết, đặc biệt là những kỹ năng làm bài thi IELTS. Môn học giúp sinh viên rèn luyện kỹ năng giao tiếp tự tin, trôi chảy, sử dụng từ ngữ linh hoạt, trong hầu hết những tình huống quen thuộc trong đời sống thường ngày cũng như trong công việc; có khả năng thảo luận, nêu quan điểm, nhận xét đánh giá đối với kết quả công việc. Học phần hướng tới giúp sinh viên đạt chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo.

Tiếng Anh 7: 4 tín chỉ

Học phần được thiết kế nhằm tiếp tục cung cấp cho sinh viên vốn từ vựng mở rộng, các cấu trúc ngữ pháp nâng cao và những bài tập rèn luyện kỹ năng làm bài thi IELTS - chú trọng nâng cao 4 kỹ năng nghe, nói, đọc và viết. Học phần giúp sinh viên rèn luyện và áp dụng hiệu quả các chiến lược làm bài thi, và hướng tới giúp sinh viên đạt chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo.

Giáo dục thể chất 1, 2, 3: 03 tín chỉ

Học phần trang bị cho người học các kiến thức cơ bản về giáo dục thể chất, các kỹ thuật, phương pháp tập luyện nhằm rèn luyện và nâng cao sức khỏe, thẩm mỹ. Người học có thể chọn các học phần yêu thích để tập luyện phù hợp với thể lực của bản thân như: Thể hình thẩm mỹ (GYM), Aerobic, Boxing, Vovinam.

Giáo dục quốc phòng an ninh: 165 tiết (05/2020/TT-BGDĐT, ngày 18/03/2020)

Học phần trang bị cho người học hiểu biết cơ bản về chủ trương, đường lối quốc phòng, an ninh của Đảng, Nhà nước về xây dựng nền quốc phòng toàn dân, an ninh nhân dân, yêu chủ nghĩa xã hội. Nắm được kiến thức cơ bản về công tác quốc phòng và an ninh trong tình hình mới. Thực hiện kỹ năng cơ bản về kỹ thuật, chiến thuật quân sự cấp trung đội, biết sử dụng súng ngắn và một số loại vũ khí bộ binh thường dùng. Môn học được phân thành 04 phần: phần 1- Đường lối quốc phòng an ninh của Đảng Cộng sản Việt Nam, phần 2- Công tác quốc phòng an ninh, phần 3- Quân sự chung, chiến thuật, kỹ thuật bắn súng ngắn và sử dụng lựu đạn, phần 4- Hiểu biết chung về quân, binh chủng.